

BẢNG SỐ 8

BẢNG GIÁ ĐẤT KHU VỰC GIÁP RANH THUỘC HUYỆN HOÀI ĐỨC
(Kèm theo Quyết định số:63/2013/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đ/m²

STT	Tên đường phố	Giá đất ở					Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp				
		Áp dụng trong phạm vi chỉ giới hè đường đến 200m				Ngoài phạm vi 200m	Áp dụng trong phạm vi chỉ giới hè đường đến 200m				Ngoài phạm vi 200m
		VT1	VT2	VT3	VT4		VT1	VT2	VT3	VT4	
a	Đường Quốc lộ										
	Đại lộ Thăng Long (đoạn qua xã An Khánh)	14 400 000	9 600 000	8 400 000	7 000 000	3 850 000	8 640 000	5 760 000	5 040 000	4 200 000	2 310 000
b	Đường địa phương										
1	Đường Lê Trọng Tấn (đoạn qua xã La Phù, An Khánh)	10 800 000	7 860 000	7 128 000	6 156 000	3 200 000	6 480 000	4 716 000	4 277 000	3 693 600	1 920 000
2	Đường tỉnh lộ 423 (đoạn qua xã An Khánh)	7 200 000	5 328 000	4 550 000	3 600 000	2 300 000	4 320 000	3 197 000	2 730 000	2 160 000	1 380 000
3	Đường An Khánh đi Lại Yên (đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến giáp xã Lại Yên)	9 600 000	7 080 000	6 432 000	5 568 000	3 062 000	5 760 000	4 248 000	3 859 000	3 341 000	1 837 000
4	Đường từ Đại lộ Thăng Long đến tỉnh lộ 423	9 600 000	7 080 000	6 432 000	5 568 000	3 062 000	5 760 000	4 248 000	3 859 000	3 341 000	1 837 000
5	Đường Chùa Tổng: từ đường 423 qua Đình La Phù đến giáp xã Đông La	6 300 000	4 410 000	3 700 000	3 100 000	2 200 000	3 780 000	2 646 000	2 220 000	1 860 000	1 320 000
6	Đường liên xã đi qua xã Đông La:										
	Phía bên đồng	6 000 000	4 320 000	3 600 000	3 000 000	2 150 000	3 600 000	2 592 000	2 160 000	1 800 000	1 290 000
	Phía bên bãi	5 500 000	4 015 000	3 300 000	2 750 000	2 035 000	3 300 000	2 409 000	1 980 000	1 650 000	1 221 000